

Sở tri chướng - chướng ngại trên con đường giác ngộ

ISSN: 2734-9195 09:52 06/10/2025

Nhận diện được sở tri chướng là bước quan trọng. Nó nhắc ta rằng: Đừng để tri thức trở thành chiếc lồng vàng nhốt mình. Pháp học, pháp hành đều là phương tiện; điều cốt lõi là giải thoát tâm, không phải tích lũy chữ nghĩa.

Trong hành trình học Phật, có những chướng ngại hiển lộ rất dễ nhận biết: tham, sân, si, ganh tị, kiêu mạn... Tất cả những thứ ấy, kinh điển gọi chung là phiền não chướng, chúng thiêu đốt con người như lửa ngầm, khiến tâm bất an, đời sống khổ lụy.

Ngoài những ngọn lửa ấy, còn có một loại chướng ngại khác tinh vi hơn, ít ai nhận ra, đó là sở tri chướng - chướng ngại do chính cái biết, cái hiểu của mình tạo ra.

“Sở tri chướng” (sa. jñeyāvaraṇa) là khái niệm được hệ thống hóa trong **Đại thừa Phật giáo**. Nó chỉ những ngăn che phát sinh từ sự chấp thủ nơi tri kiến, tri thức, ngôn từ, khái niệm. Nói cách khác, không phải vì ta thiếu hiểu biết mà sinh chướng, mà chính vì cái biết bị cố định, bị chấp thủ nên trở thành rào cản, che mờ trí tuệ giải thoát.

Trong kinh điển Nguyên thủy (Nikāya, Pāli):

Không có thuật ngữ “sở tri chướng” (jñeyāvaraṇa). Tuy nhiên, đức Phật thường dạy về tà kiến, chấp thủ, ngã mạn, vô minh, kiến thủ, biên kiến, tri kiến điên đảo... khiến cho tri kiến bị che mờ.

Ví dụ trong các kinh điển Pali như:

Kinh Trung Bộ (Majjhima Nikāya) số 2 – Kinh Sabbāsava (Kinh Các Lậu Hoặc): Đức Phật dạy có những loại lậu hoặc sinh khởi từ tri kiến sai lầm, cần phải đoạn trừ bằng cách chính tri kiến.

Kinh Tương Ưng Bộ (Saṃyutta Nikāya) – Tương Ưng Vô minh (Avijjā-saṃyutta): nói rằng vô minh che lấp khiến chúng sinh không thấy rõ Tứ Thánh Đế.



SỞ TRI CHƯƠNG

Trong kinh điển Đại thừa Phật giáo:

Thuật ngữ “sở tri chương” (所知障, sa. jñeyāvaraṇa) xuất hiện rõ rệt.

Kinh Giải Thâm Mật (Samdhinirmocana-sūtra): phiền não chương và sở tri chương. Phiền não chương ngăn giải thoát, sở tri chương ngăn toàn giác.

Kinh Hoa Nghiêm (Avataṃsaka-sūtra) cũng đề cập đến vô số tri kiến sai lầm che mờ trí tuệ Bồ-tát, chính là hình thức sở tri chương.

Luận Du-già Sư Địa (Yogācārabhūmi-sāstra): hệ thống hóa rất kỹ, phân tích hai chương như căn bản giáo nghĩa của Duy Thức tông.

Để dễ hình dung, ta thử nhìn vào chuyện người nghiện thuốc lá:

Phiền não chương: Anh ta biết thuốc có hại nhưng vì thèm nên vẫn hút. Tham dục và thói quen (phiền não) trói buộc khiến không thoát ra.

Sở tri chương: Sau này anh ta đọc hàng chục cuốn sách về cai thuốc, nói chuyện đâu ra đó, thuyết giảng về những tác hại của thuốc lá rất hay. Nhưng rốt cuộc vẫn không bỏ thuốc, bởi vì chỉ chấp vào kiến thức mà chưa hành trì.

Cũng vậy, người học Phật có thể biết rất nhiều kinh luận, thảo luận thao thao bất tuyệt, nhưng nếu vẫn chấp tri kiến, lấy đó làm ngã, thì cái biết ấy chỉ làm tăng thêm lớp màn che ngăn trí tuệ.

Nhận diện được sở tri chướng là bước quan trọng. Nó nhắc ta rằng: Đừng để tri thức trở thành chiếc lồng vàng nhốt mình. Pháp học, pháp hành đều là phương tiện; điều cốt lõi là giải thoát tâm, không phải tích lũy chữ nghĩa. Khi buông được sự chấp thủ nơi cái biết, trí tuệ sẽ tự mở ra, sáng trong như bầu trời không mây.

Nếu phiền não chướng ngăn ta “không ra khỏi sinh tử”, thì sở tri chướng lại khiến ta “không vào được Niết-bàn trọn vẹn”. Người tu cần tỉnh táo với cả hai. Đức Phật từng nói: “Một điều Như Lai tuyên bố, một điều Như Lai công bố: Khổ và sự diệt tận Khổ.” Ngoài điều ấy, mọi tri kiến, dù có vẻ cao siêu đến đâu, nếu không đưa đến đoạn tận khổ đau, thì cũng chỉ là gánh nặng trên vai.

Tác giả: **Hoàng An Khánh**